

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 87/2021/QĐST-HNGĐ

Long Mỹ, ngày 30 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ - TỈNH HẬU GIANG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Ngọc Niềm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Giang.

2. Ông Nguyễn Văn Trường

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 217, 218, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 248/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Trịnh Xuân T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Tổ 5, khu phố T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

- *Bị đơn*: Chị Lê Ngọc T1, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Khu vực 2, phường T, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Trần Chấn H - Công ty Luật C.

Địa chỉ: 388 Z65 khu đô thị mới Đ, đường N, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Trịnh Văn Đ, sinh năm 1958.

Bà Phạm Thị H, sinh năm 1959.

Cùng địa chỉ: Tổ 7, khu phố T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trịnh Xuân T và chị Lê Ngọc T1 cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Lê Ngọc T1 được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Trịnh Thị Hồng N (Giới tính: Nữ), sinh ngày 30/11/2015. Anh Trịnh Xuân T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000đồng (*Ba triệu đồng*), cấp dưỡng hàng tháng, cấp dưỡng kể từ ngày 25/11/2021 đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

Anh Trịnh Xuân T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị Lê Ngọc T1 có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh T chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về tài sản chung: Anh Trịnh Xuân T được sở hữu chiếc xe ô tô nhãn hiệu FORD ECOSPORT biển kiểm soát 61A-393.24 (đã qua sử dụng). Anh T có nghĩa vụ thối chia cho chị Lê Ngọc T1 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*).

Về nợ chung: Đình chỉ yêu cầu độc lập của ông Trịnh Văn Đ và bà Phạm Thị H. Do ông Đ, bà H có đơn xin rút yêu cầu độc lập ngày 10/11/2021.

Về án phí:

Anh Trịnh Xuân T phải nộp: 7.875.000 đồng (*Bảy triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*); trong đó án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*); án phí thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*); án phí chia tài sản chung 7.500.000 đồng (*Bảy triệu năm trăm nghìn đồng*). Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005151, ngày 21 tháng 12 năm 2020 anh T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang thành án phí. Anh T còn phải nộp 7.575.000 đồng (*Bảy triệu, năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*).

Chị Lê Ngọc T1 phải nộp 3.825.000đồng (*Ba triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng*); trong đó án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 75.000đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*), án phí chia tài sản chung 3.750.000 đồng (*Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*). Được chuyển 7.500.000 đồng (*Bảy triệu năm trăm nghìn đồng*) từ tiền tạm ứng án phí đã đóng theo lai thu số 0005232 ngày 09/3/2021 chị Trâm đã nộp thành án phí. Số tiền còn lại 3.675.000 đồng (*Ba triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) chị Trâm được nhận lại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trịnh Văn Đ và Phạm Thị H được nhận lại 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) tiền tạm ứng án phí đã đóng theo lai thu số 0005303 ngày 22/4/2021.

Chi phí định giá 2.200.000 đồng (*Hai triệu hai trăm nghìn đồng*), anh Trịnh Xuân T và chị Lê Ngọc T1 mỗi người phải chịu 1.100.000đồng (*Một triệu một trăm nghìn đồng*). Do chị T đã nộp tạm ứng trước, nên anh T có nghĩa vụ nộp trả lại cho chị T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THADS TX Long Mỹ;
- UBND phường T;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Niềm